TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 512/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-08-2024
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Trần Thị Diệp Linh***

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Bà Vũ Thị Minh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mai Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 08 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 192/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024 về *Tranh chấp ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M A, sinh năm 1997. Địa chỉ: số 1 ngõ 300 MK – LP – HĐ – HN. (Có mặt tại phiên toà).

Bị đơn: Anh Phạm Bá M, sinh năm 1997. Địa chỉ: tổ dân phố 12, phường PL, quận HĐ, HN. (Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai, chị Nguyễn Thị M A trình bày:

Chị Nguyễn Thị M A và anh Phạm Bá M kết hôn tự nguyện vào ngày 27/10/2023 tại UBND phường PL, quận HĐ, thành phố HN. Thời gian đầu hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn kéo dài vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân từ lâu. Nay vì không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Bá M.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Bá M: Toà án đã tống đạt hợp lệ cho anh Phạm Bá M các văn bản tố tụng của toà nhưng anh M không đến Toà.

Anh M chỉ gửi cho toà án *Đơn yêu cầu* với nội dung: anh xác nhận kết hôn với chị M A từ tháng 10 năm 2023. Vợ chồng đang sống hạnh phúc thì ngày mùng 4 tết chị M A tự bỏ đi, mặc dù anh đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Hiện tại anh rất mong được hàn gắn với chị M A. Về tài sản chung: theo anh trước đây anh có bỏ tiền cá nhân cho vợ anh đầu tư mua sắm trang thiết bị áo dài, váy cưới để cho thuê váy cưới. Ngoài ra trước và sau khi kết hôn anh và chị M A làm được bao nhiêu đều được chuyển vào tài khoản của chị M A, khi chị M A bỏ đi thì chưa trả lại tiền cho anh. Số tiền khoảng 100 – 150 triệu. Số tiền gia đình để trong tủ gần 100 triệu, chị M A cũng cầm đi. Anh đề nghị được chia ½ số tiền trên. Ngoài ra, anh không xuất trình tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh.

Theo địa phương cung cấp, anh M hiện đang sinh sống tại tổ dân phố 12, phường PL, quận HĐ, HN. Quá trình chung sống tại địa phương, anh M và chị M A có mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được. Nay, chị M A xin ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay: Chị M A có mặt tại phiên toà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kiên quyết xin ly hôn với anh M vì không còn tình cảm và vợ chồng đã ly thân từ lâu. Thời gian đầu khi chị bỏ về nhà ngoại, anh M có sang xin lỗi nhưng chị không đồng ý. Sau đó thì vợ chồng đã không liên lạc với nhau. Đối với yêu cầu của anh M được chia số tiền anh M đã đưa chị và chị đã lấy đi thì chị không đồng ý vì thực tế không có chuyện anh M đưa chị tiền và chị cầm tiền đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên toà: Thẩm phán, Thư ký Toà án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên toà. Tại phiên toà: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị: Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M A và anh Phạm Bá M, xử cho chị Nguyễn Thị M A được ly hôn với anh Phạm Bá M.

Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị M A và anh Phạm Bá M không có con chung.

Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: chị Nguyễn Thị M A không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà án không xem xét. Đối với yêu cầu của anh Phạm Bá M đề nghị chị M A phải trả anh tiền anh đã bỏ tiền cá nhân cho vợ anh đầu tư mua sắm trang thiết bị áo dài, váy cưới cho thuê váy cưới, ½ số tiền anh và chị M A làm được trước và sau khi kết hôn khoảng 100 – 150 triệu, ½ số tiền gần 100 triệu để trong tủ chị M A cầm đi nhưng anh M không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên tòa án không có cơ sở để xem xét, giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho anh M trong vụ án khác nếu anh có tài liệu chứng cứ chứng minh và có yêu cầu.

Về án phí: chị M A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị M A nộp đơn xin ly hôn với anh Phạm Bá M có hộ khẩu tại tổ dân phố 12, phường PL, quận HĐ, HN. Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M A và anh Phạm Bá M là đúng thẩm quyền theo loại việc, theo cấp toà án và theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M A kết hôn với anh Phạm Bá M ngày 27/10/2023 tại UBND phường PL, quận HĐ, thành phố HN, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M A và anh Phạm Bá M là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị M A và anh Phạm Bá M đã ly thân, vợ chồng không quan tâm, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình, không còn khả năng đoàn tụ. Anh M mặc dù không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn và giải quyết mâu thuẫn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị M A và anh Phạm Bá M đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M A và anh Phạm Bá M, giải quyết cho chị Nguyễn Thị M A được ly hôn với anh Phạm Bá M.

[3] Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị M A và anh Phạm Bá M không có con chung.

[4] Về tài sản chung, bất động sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị M A không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà án không xem xét. Đối với yêu cầu của anh Phạm Bá M đề nghị chị M A phải trả anh tiền anh đã bỏ tiền cá nhân cho vợ anh đầu tư mua sắm trang thiết bị áo dài, váy cưới cho thuê váy cưới, ½ số tiền anh và chị M A làm được trước và sau khi kết hôn từ 100 – 150 triệu, ½ số tiền gần 100 triệu để trong tủ chị M A cầm đi nhưng anh M không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên tòa án không có cơ sở để xem xét, giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho anh M trong vụ án khác nếu anh có tài liệu chứng cứ chứng minh và có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M A phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M A đối với anh Phạm Bá M. Chị Nguyễn Thị M A được ly hôn với anh Phạm Bá M.

2. Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị M A và anh Phạm Bá M chưa có con chung.

3. Về tài sản chung, bất động sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị M A không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà không xem xét. Đối với yêu cầu của anh Phạm Bá M đề nghị chị M A phải trả anh tiền nhưng anh M không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nên tòa án không có cơ sở để xem xét, giải quyết. Giành quyền khởi kiện cho anh M trong vụ án khác nếu anh có tài liệu chứng cứ chứng minh và có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M A phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0015074 ngày 29.03.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội.;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *VKSND quận Hà Đông;*
- *THADS quận Hà Đông;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Đương sự*
- *Lưu HS, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Diệp Linh